

Số: 187-1/2022/CBTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

- Mã chứng khoán: VND

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 01, Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

- Điện thoại: 024.39724568

Fax: 024.39724600

- Email: cbtt@vndirect.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Công ty Cổ phần chứng khoán VNDIRECT công bố báo cáo kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng (chi tiết trong tài liệu đính kèm).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 08/3/2022 tại đường dẫn: https://www.vndirect.com.vn/danh_muc_quan_he_co_dong/cong-bo-thong-tin/

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



ĐIỀU NGỌC TUẤN

Số: 186./2022/VNDIRECT

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 308/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/12/2021)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT.
2. Tên viết tắt: VNDIRECT.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
4. Số điện thoại: 024.39724568 Số fax: 024.39724600 Website: vndirect.com.vn
5. Vốn điều lệ: 4.349.446.870.000 đồng.
6. Mã cổ phiếu: VND
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành. Số hiệu tài khoản: 12210000827979.
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp số 0102065366 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/11/2006, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 15/09/2021.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động: số 22/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 16/11/2006 và các Giấy phép điều chỉnh tùy từng thời điểm.

II. Phương án chào bán

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.
2. Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm.
3. Mã trái phiếu: VNDL2122006, VNDL2123007, VNDL2124008
4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/Trái phiếu.
5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán: 10.000.000 (mười triệu) Trái phiếu, trong đó:
 - a) 2.000.000 (hai triệu) Trái phiếu VNDL2122006.

b) 4.000.000 (bốn triệu) Trái phiếu VNDL2123007.

c) 4.000.000 (bốn triệu) Trái phiếu VNDL2124008.

6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 1.000.000.000.000 (một nghìn tỷ) đồng, trong đó:

a) 200.000.000.000 (hai trăm tỷ) đồng mệnh giá Trái phiếu VNDL2122006.

b) 400.000.000.000 (bốn trăm tỷ) đồng mệnh giá Trái phiếu VNDL2123007.

c) 400.000.000.000 (bốn trăm tỷ) đồng mệnh giá Trái phiếu VNDL2124008.

7. Kỳ hạn trái phiếu:

a) Trái phiếu VNDL2122006: 01 (một) năm kể từ Ngày Phát Hành.

b) Trái phiếu VNDL2123007: 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành.

c) Trái phiếu VNDL2124008: 03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành.

8. Lãi suất:

a) Trái phiếu VNDL2122006: Lãi suất Trái phiếu là lãi suất cố định trong suốt thời hạn của Trái phiếu và bằng 8% (tám phần trăm)/năm.

b) Trái phiếu VNDL2123007: Lãi suất Trái phiếu là lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:

(i) Lãi suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi đầu tiên là lãi suất cố định. Mức lãi suất cố định trong Kỳ Tính Lãi đầu tiên là 8,2% (tám phẩy hai phần trăm)/năm.

(ii) Lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên là lãi suất thả nổi. Mức lãi suất áp dụng trong mỗi Kỳ Tính Lãi bằng tổng của Lãi Suất Tham Chiếu cộng với biên độ là 2,6% (hai phẩy sáu phần trăm)/năm.

Trong đó:

- Lãi Suất Tham Chiếu đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng bằng đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố vào Ngày Xác Định Lãi Suất.

- Ngày Xác Định Lãi Suất đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên, là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo.

c) Trái phiếu VNDL2124008: Lãi suất Trái phiếu là lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:

(i) Lãi suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi đầu tiên là lãi suất cố định. Mức lãi suất cố định trong Kỳ Tính Lãi đầu tiên là 8,4% (tám phẩy tư phần trăm)/năm.

(ii) Lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên là lãi suất thả nổi. Mức lãi suất áp dụng trong mỗi Kỳ Tính Lãi bằng tổng của Lãi Suất Tham Chiếu cộng với biên độ là 2,8% (hai phẩy tám phần trăm)/năm.



Trong đó:

- Lãi Suất Tham Chiếu đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng bằng đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố vào Ngày Xác Định Lãi Suất.
- Ngày Xác Định Lãi Suất đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên, là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo.

9. Kỳ trả lãi: Áp dụng chung cho tất cả các mã Trái phiếu: Tiền lãi Trái Phiếu được thanh toán sau, định kỳ 12 (mười hai) tháng một lần, vào ngày tròn 12 (mười hai) tháng từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu.

10. Giá chào bán: 100.000 (một trăm nghìn) đồng/trái phiếu.

11. Phương thức phân phối: Bán trực tiếp cho nhà đầu tư.

12. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 14/02/2022 đến ngày 07/03/2022.

13. Ngày kết thúc đợt chào bán (Ngày Phát Hành): 07/03/2022.

14. Ngày dự kiến chuyển giao trái phiếu: Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ Ngày Phát Hành.

III. Kết quả chào bán trái phiếu

| Đối tượng mua trái phiếu | Giá chào bán (đồng/trái phiếu) | Số trái phiếu chào bán | Số trái phiếu đăng ký mua | Số trái phiếu được phân phối | Số nhà đầu tư đăng ký mua | Số nhà đầu tư được phân phối | Số nhà đầu tư không được phân phối | Số trái phiếu còn lại | Tỷ lệ trái phiếu được phân phối |
|--|--------------------------------|------------------------|---------------------------|------------------------------|---------------------------|------------------------------|------------------------------------|-----------------------|---------------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8=6-7 | 9=3-5 | 10=5/3 |
| 1. Nhà đầu tư cá nhân, trong đó: | 100.000 | 10.000.000 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 10.000.000 | 0% |
| - Nhà đầu tư trong nước | | | | | | | | | |
| + VNDL2122006 | 100.000 | 2.000.000 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2.000.000 | 0% |
| + VNDL2123007 | 100.000 | 4.000.000 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 4.000.000 | 0% |
| + VNDL2124008 | 100.000 | 4.000.000 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 4.000.000 | 0% |
| - Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ | | | | | | | | | |
| + VNDL2122006 | 100.000 | 2.000.000 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2.000.000 | 0% |

| | | | | | | | | | |
|--|----------------|-------------------|-------------------|-------------------|----------|----------|----------|-----------|-------------|
| + VNDL2123007 | 100.000 | 4.000.000 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 4.000.000 | 0% |
| + VNDL2124008 | 100.000 | 4.000.000 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 4.000.000 | 0% |
| 2. Nhà đầu tư tổ chức, trong đó: | 100.000 | 10.000.000 | 10.790.000 | 10.000.000 | 9 | 9 | 0 | 0 | 100% |
| - Nhà đầu tư trong nước | | | | | | | | | |
| + VNDL2122006 | 100.000 | 2.000.000 | 300.000 | 215.054 | 1 | 1 | 0 | 1.784.946 | 10,75% |
| + VNDL2123007 | 100.000 | 4.000.000 | 3.920.000 | 3.920.000 | 3 | 3 | 0 | 80.000 | 98,00% |
| + VNDL2124008 | 100.000 | 4.000.000 | 3.650.000 | 3.650.000 | 1 | 1 | 0 | 350.000 | 91,25% |
| - Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ | | | | | | | | | |
| + VNDL2122006 | 100.000 | 2.000.000 | 2.490.000 | 1.784.946 | 4 | 4 | 0 | 215.054 | 89,25% |
| + VNDL2123007 | 100.000 | 4.000.000 | 80.000 | 80.000 | 1 | 1 | 0 | 3.920.000 | 2,00% |
| + VNDL2124008 | 100.000 | 4.000.000 | 350.000 | 350.000 | 1 | 1 | 0 | 3.650.000 | 8,75% |
| Tổng số | 100.000 | 10.000.000 | 10.790.000 | 10.000.000 | 9 | 9 | 0 | 0 | 100% |

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán trái phiếu

1. Tổng số trái phiếu đã phân phối: 10.000.000 (mười triệu) trái phiếu, tương đương 100% tổng số trái phiếu chào bán, trong đó:

- 2.000.000 (hai triệu) Trái phiếu VNDL2122006.
- 4.000.000 (bốn triệu) Trái phiếu VNDL2123007.
- 4.000.000 (bốn triệu) Trái phiếu VNDL2124008.

2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 1.000.000.000.000 (một nghìn tỷ) đồng, trong đó:

- 200.000.000.000 (hai trăm tỷ) đồng mệnh giá Trái phiếu VNDL2122006.
- 400.000.000.000 (bốn trăm tỷ) đồng mệnh giá Trái phiếu VNDL2123007.
- 400.000.000.000 (bốn trăm tỷ) đồng mệnh giá Trái phiếu VNDL2124008.

3. Tổng chi phí: 0 đồng.

- Phí bảo lãnh phát hành (nếu có): 0 đồng.
- Phí phân phối trái phiếu (nếu có): 0 đồng.
- Phí kiểm toán (nếu có): 0 đồng.
- Chi phí khác (nếu có): Phí cấp giấy phép chào bán: 25.000.000 đồng.

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 999.975.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm chín mươi chín tỷ, chín trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn).

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

| Chỉ tiêu | Trước đợt chào bán (cuối ngày 13/02/2022) | Sau đợt chào bán (cuối ngày 07/03/2022) |
|----------------------------------|--|--|
| 1. Tổng nợ (đồng) | 26.442.251.439.163 | 30.072.982.740.229 |
| - Nợ ngắn hạn (đồng) | 25.059.297.761.151 | 27.693.964.035.450 |
| - Nợ dài hạn (đồng) | 132.953.678.012 | 129.018.704.779 |
| - Trái phiếu chưa đáo hạn (đồng) | 1.250.000.000.000 | 2.250.000.000.000 |
| 2. Tổng vốn chủ sở hữu (đồng) | 9.837.496.461.678 | 9.918.236.679.427 |
| 3. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu (lần) | 2,7 | 3,0 |

VI. Tài liệu gửi kèm

1. Văn bản xác nhận của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình ngày 07/03/2022 về số tiền thu được từ đợt chào bán.

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Minh Hương

